

Nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm OCOP của TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Vũ Quỳnh Nam^{1*}, Vũ Quyết Tiến², Nguyễn Thị Thu Hồng³

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

²Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh, 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

³Trường Đại học Thương mại, 79 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 10/6/2022; ngày chuyển phản biện 14/6/2022; ngày nhận phản biện 28/6/2022; ngày chấp nhận đăng 1/7/2022

Tóm tắt:

Bài báo phân tích, đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm OCOP của thành phố (TP) Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của TP này thông qua mô hình hồi quy Binary logistic. Kết quả cho thấy, thực tế tại TP Móng Cái số lượng sản phẩm OCOP thì nhiều, song hiệu quả chưa cao, người dân chưa thực sự được hưởng lợi từ Chương trình OCOP. Đồng thời nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của địa phương như: giống/yếu tố ban đầu cho sản xuất sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu thị trường; công nghệ và kỹ thuật sản xuất hiện đại; vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh; số lượng lao động của cơ sở sản xuất; các hình thức tổ chức sản xuất như: hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp; thị trường; sản phẩm được bảo hộ... Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững sản phẩm OCOP trên địa bàn TP Móng Cái nói riêng, tỉnh Quảng Ninh nói chung.

Từ khóa: phát triển, sản phẩm OCOP, TP Móng Cái, yếu tố ảnh hưởng.

Chỉ số phân loại: 5.2

1. Đặt vấn đề

Quảng Ninh là tỉnh đi đầu cả nước trong việc triển khai Chương trình OCOP từ năm 2013 với Đề án “Tỉnh Quảng Ninh - Mỗi xã, phường một sản phẩm” (gọi tắt là Chương trình OCOP). Trải qua 7 năm triển khai thực hiện, trong giai đoạn 2013-2020, Quảng Ninh đã có 499 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP. Toàn tỉnh có 236 sản phẩm OCOP đạt 3-5 sao, trong đó 162 sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 67 sản phẩm OCOP đạt 4 sao, 7 sản phẩm OCOP đạt 5 sao. Đến nay, trên 85% sản phẩm OCOP của tỉnh được bảo hộ và dán tem truy xuất nguồn gốc. Đến hết năm 2020, tỉnh Quảng Ninh có trên 175 tổ chức tham gia Chương trình OCOP, với doanh thu hàng năm đạt 500-700 tỷ đồng, giúp tăng giá trị cho sản phẩm OCOP lên đến trên 30% và tăng quy mô sản xuất trên 18%.

Móng Cái là một địa phương đi đầu của tỉnh Quảng Ninh trong việc triển khai Chương trình OCOP của tỉnh. Hiện nay, TP Móng Cái có 7 tổ chức kinh tế tham gia kinh doanh sản phẩm OCOP; 42 sản phẩm OCOP đã được UBND TP Móng Cái công nhận. Trong đó, 20 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3-4 sao cấp tỉnh. Đặc biệt, có 3 sản phẩm OCOP đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ gồm: tôm chân trắng Móng Cái, ghe Trà Cổ và lợn Móng Cái, trong đó, sản

phẩm chủ lực cấp quốc gia là lợn Móng Cái. Như vậy, kết quả thực hiện Chương trình OCOP của TP Móng Cái đã đạt được những kết quả bước đầu, qua đó tạo ra sự lan tỏa trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh của các địa phương, chủ thể sản xuất, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp nông thôn. Đây chính là nguồn động lực mới trong xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn, được hệ thống chính trị các cấp và xã hội đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và so sánh để phân tích thực trạng phát triển sản phẩm OCOP của TP Móng Cái. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích hồi quy Binary logistic được sử dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng tham gia OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của TP Móng Cái. Mô hình có dạng:

$$P_i = E(Y=1/X) = \frac{e^{\beta_0 + \beta_1 X_i}}{1 + e^{\beta_0 + \beta_1 X_i}} [1, 2]$$

Trong công thức này, $P_i = E(Y=1/X) = P(Y=1)$ gọi là xác suất để sự kiện xảy ra ($Y=1$) khi biến độc lập X có giá trị cụ thể là X_i :

$$\ln \left[\frac{p^0}{1-p^0} \right] = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \dots + \beta_n X_n + U$$

*Tác giả liên hệ: Email: quynhnam@tueba.edu.vn

Study to assess OCOP product development status of Mong Cai city, Quang Ninh province

Quynh Nam Vu^{1*}, Quyet Tien Vu², Thi Thu Hong Nguyen³

¹Thai Nguyen University of Economics and Business Administration, Tan Thinh Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province, Vietnam

²Organizing Committee of Quang Ninh Provincial Party Committee, 73 Nguyen Van Cu Street, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam

³Thuongmai University, 79 Ho Tung Mau Street, Mai Dich Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam

Received 10 June 2022; revised 28 June 2022; accepted 1 July 2022

Abstract:

This study aims to analyse and assess the development status of One Commune One Product of Vietnam (OCOP) products in Mong Cai city, Quang Ninh province in 2016-2020 and an analysis of factors affecting the ability to participate in the OCOP of business owners of the City through Binary logistic regression model. The results found that in Mong Cai city, the number of OCOP products is high, but the efficiency is not high, and people are not benefiting from the OCOP program. At the same time, research indicated that factors that affect a city's ability to participate in OCOP include: seeds/initial factors for key product production to meet market requirements; modern production technology and techniques; investment capital for production and business activities; a number of employees of the production facility; forms of production organisation: household, farm, cooperative groups, cooperative, enterprise; market; the protected products; the support of the Association's organisations for production entities, thereby proposing solutions to sustainably develop OCOP products in the locality.

Keywords: development, influencing factors, Mong Cai city, OCOP products.

Classification number: 5.2

$$\text{Hệ số Odds} = \frac{p^0}{1-p^0}$$

Do đó mô hình hàm Binary logistic như sau:

$$\text{LnOdds} = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \dots + \beta_n X_n + U$$

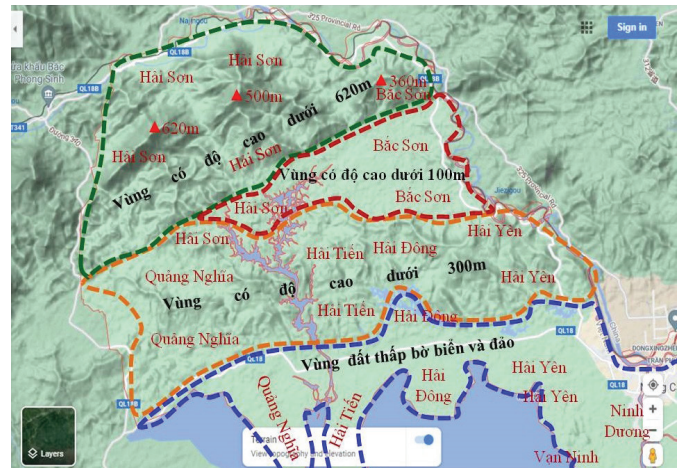
trong đó: Y là biến phụ thuộc (biến giả); X_j là các yếu tố ảnh hưởng đến tới khả năng tham gia OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương (j=1-n); U là phần dư.

Trong phạm vi nghiên cứu, Y là khả năng tham gia OCOP (=1 nếu chủ thể tham gia OCOP; =0 nếu chủ thể không tham gia OCOP); X₁ là giống/yếu tố ban đầu cho sản xuất (đồng) [2, 3]; X₂ là công nghệ và kỹ thuật sản xuất hiện đại (đồng)

[3, 4]; X₃ là vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh (đồng) [2, 3, 5]; X₄ là số lượng lao động của cơ sở sản xuất (người) [2, 6]; X₅ là trình độ học vấn (năm/lớp) [5, 6].

3. Kết quả

TP Móng Cái là địa phương duy nhất có lợi thế đặc thù ven biển của tỉnh Quảng Ninh, có vị trí địa lý chiến lược và là một trong những cầu nối trực tiếp trong việc thúc đẩy hợp tác với ASEAN và Đông Bắc Á, nhất là trong tiến trình hợp tác khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (hình 1). Những năm gần đây, TP Móng Cái không ngừng phát triển, đời sống nhân dân khu vực giáp biên giới được cải thiện đáng kể. Từ những quyết sách, đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước, các dân tộc TP Móng Cái đã tận dụng triệt để ưu thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, tính bổ trợ lẫn nhau thông qua hai bên biên giới đưa địa phương trở thành vùng lõi kinh tế quan trọng của tỉnh Quảng Ninh.



Hình 1. Bản đồ địa hình TP Móng Cái.

3.1. Kết quả thực hiện Chương trình OCOP của TP Móng Cái giai đoạn 2017-2020

Tính đến năm 2020, TP Móng Cái có tổng số 757 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, với 22 doanh nghiệp nhà nước, 724 doanh nghiệp ngoài nhà nước, 11 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong tổng số 757 doanh nghiệp, chỉ có 23 doanh nghiệp (chiếm 3%) thuộc ngành nông lâm thủy sản. Về số lượng HTX, tính đến năm 2020, TP Móng Cái có 10 HTX, trong đó chỉ có 4 HTX thuộc ngành nông lâm thủy sản [7].

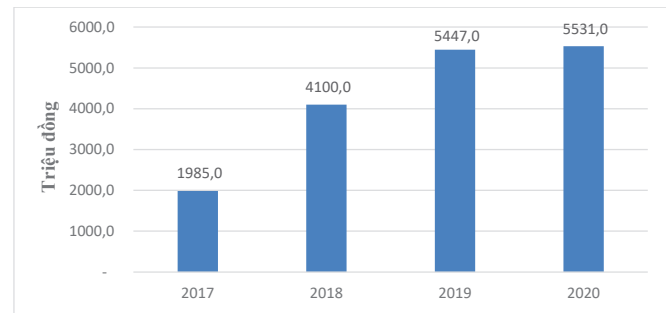
Với số lượng HTX và doanh nghiệp ngành nông nghiệp khá ít nên các chủ thể tham gia Chương trình OCOP của TP Móng Cái cũng không nhiều. Tính đến tháng 8/2021, hiện có 7 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình này, trong đó có 1 công ty cổ phần, 1 công ty TNHH, 4 HTX và 1 cơ sở sản xuất.

TP Móng Cái cũng luôn quan tâm bố trí nguồn vốn để hỗ trợ việc thành lập mới các HTX theo quy định. Cụ thể, trong giai đoạn 2017-2020, TP đã bố trí 125 triệu đồng để hỗ trợ thành lập mới 5 HTX (25 triệu đồng/HTX), trong đó có 2 HTX tham gia sản xuất sản phẩm OCOP là HTX nông nghiệp hữu cơ An Lộc và HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Vạn Thành Phát. TP đã hỗ trợ thành lập mới 2 HTX (HTX nông nghiệp hữu cơ An Lộc và HTX giò chả Quang Dân), khuyến khích, hướng dẫn 1 HTX, 3 doanh nghiệp, 2 cơ sở tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn TP: HTX nông lâm ngư nghiệp Thái An, Công ty TNHH Ngọc Khánh VT, Công ty Cổ phần quốc tế Ngọc Hà, Công ty TNHH sản xuất thương mại Dáng Phương, cơ sở sản xuất trà hoa vàng Thanh Lợi và cơ sở sản xuất nấm đông trùng hạ thảo TVT [8].

Các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP đều có những cải thiện đáng kể về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trong năm vừa qua. Đặc biệt, các doanh nghiệp đã có những ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, sản xuất, quảng bá sản phẩm của mình. Kết quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức đều tăng trưởng mạnh, đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế và an sinh xã hội của TP Móng Cái.

Đồng thời, trong giai đoạn 2017-2020 TP quan tâm các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP của địa phương thông qua các hoạt động: hỗ trợ các tổ chức, cá nhân các nguồn lực để giúp doanh nghiệp duy trì, phát triển, trong đó tập trung việc hỗ trợ các nội dung về kết nối đầu vào, thương mại, hỗ trợ kết nối đầu ra cho sản phẩm để từng bước xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô và từng bước nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm OCOP ở thị trường trong và ngoài tỉnh. Qua 4 năm kết nối đầu vào (từ năm 2018) cho 3 tổ chức (HTX nông lâm ngư nghiệp Thái An; HTX nông nghiệp hữu cơ An Lộc; HTX giò chả Quang Dân); thực hiện hỗ trợ thương mại cho các tổ chức, cá nhân (năm 2017: 4 tổ chức, cá nhân; năm 2018, 2019: 6 tổ chức cá nhân; năm 2020: 8 tổ chức, cá nhân) tham gia hội chợ trên địa bàn TP, trên địa bàn tỉnh và TP Hà Nội, Hải Phòng với tần suất tham gia 5-7 lần/năm, đã góp phần quan trọng giúp các đơn vị tiếp cận, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Kết quả đã có một số sản phẩm rất được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng, giúp các tổ chức, cá nhân ổn định sản xuất và từng bước mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm như: thịt lợn Móng Cái và các sản phẩm chế biến từ lợn Móng Cái, ghe lột, khoai lang, măng tây, khoai lang sấy, tỏi đen, nước mắm Móng Cái... Trong thời gian qua, TP đã hỗ trợ 2 tổ chức là HTX nông nghiệp hữu cơ An Lộc và HTX giò chả Quang Dân hoàn thiện hồ sơ, xây dựng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm đảm bảo đủ điều kiện để tham gia trưng bày, bán sản phẩm tại chuỗi siêu thị của Big C...

Nhiều nguồn lực hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP cũng được địa phương huy động và sử dụng (hình 2).



Hình 2. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP của TP Móng Cái giai đoạn 2017-2020.

Giai đoạn 2017-2020, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, TP Móng Cái luôn ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình OCOP, trong đó ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện các nội dung: 1) Hỗ trợ lãi suất tín dụng để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (trong đó có đầu tư nguồn vốn phát triển sản phẩm OCOP); 2) Hỗ trợ xây dựng trung tâm OCOP cấp tỉnh, cấp TP trên địa bàn TP; 3) Hỗ trợ kinh phí để tham gia hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung, tham gia hội chợ OCOP trong và ngoài tỉnh; 4) Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về Chương trình OCOP, xây dựng phóng sự truyền hình; kinh phí thiết kế pa nô, áp phích tuyên truyền về chương trình trên địa bàn các thôn, xã, phường của TP... Tổng kinh phí phân bổ và thực hiện hỗ trợ trong giai đoạn 2017-2020 là: 17063 triệu đồng, trong đó năm 2017: 1985 triệu đồng; năm 2018: 4100 triệu đồng; năm 2019: 5447 triệu đồng; năm 2020: 5531 triệu đồng [8].

Tuy nhiên, kết quả khảo sát 225 chủ thể sản xuất và kinh doanh sản phẩm OCOP của địa phương chỉ có 6,67% tổng số chủ thể sản xuất được hưởng lợi từ Chương trình OCOP của TP: được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, tham gia tập huấn tuyên truyền. Do vậy, để khuyến khích các chủ thể sản xuất sản phẩm chủ lực của TP tham gia vào Chương trình OCOP là tương đối khó khăn. Cần phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy các hộ tham gia Chương trình OCOP trong giai đoạn tới, nhằm phát triển bền vững sản phẩm OCOP của địa phương.

3.2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của TP Móng Cái

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được xác định là 225 mẫu (tương đương với 225 chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương trên địa bàn TP Móng Cái). Kết quả kiểm định hệ số hồi quy được thể hiện ở bảng 1-3.

Bảng 1. Kiểm định Omnibus của các hệ số mô hình.

		Chi-square	df	Sig.
Step 1	Step	128,066	9	0,000
	Block	128,066	9	0,000
	Model	128,066	9	0,000

Bảng 2. Mô hình tóm tắt.

Log-likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square
165.972 ^a	0,634	0,795

Bảng 3. Các biến trong phương trình.

		B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)
Step 1 ^a	X ₁	0,406	0,204	3,971	1	0,046	1,501
	X ₂	0,474	0,233	4,130	1	0,042	1,607
	X ₃	0,006	0,000	4,007	1	0,045	1,000
	X ₄	0,087	0,031	7,790	1	0,005	1,091
	X ₅	0,228	0,084	7,295	1	0,007	1,256
	D ₄	0,686	0,195	12,394	1	0,000	1,986
	D ₁	0,811	0,409	3,929	1	0,047	2,251
	D ₂	0,326	0,410	10,479	1	0,001	3,765
	D ₃	0,486	0,428	12,033	1	0,001	4,420
	Constant	-9,240	1,510	37,452	1	0,000	0,000

^a: variable(s) entered on step 1: X₁, X₂, X₃, X₄, X₅, D₁, D₂, D₃, D₄. D₁ là thị trường (=0 nếu thị trường tiêu thụ trong tỉnh; =1 nếu ngoài tỉnh) [4, 5]; D₂ là sản phẩm được bảo hộ (=0 nếu sản phẩm chưa được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; =1 nếu đã được bảo hộ) [2]; D₃ là hỗ trợ của các tổ chức hội cho các chủ thể sản xuất (=0 nếu chủ thể chưa được hỗ trợ; =1 nếu đã được hỗ trợ) [2, 3]; D₄ là các hình thức tổ chức sản xuất: hộ, trang trại, tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp (=0 nếu chủ thể chưa tham gia tổ chức sản xuất; =1 nếu đã tham gia) [6].

Kết quả kiểm định Wald về ý nghĩa của hệ số hồi quy tổng thể của biến X₁, X₂, X₃, X₄, X₅, D₁, D₂, D₃ và D₄ có mức ý nghĩa sig.<0,05. Từ các hệ số hồi quy này ta viết được phương trình:

$$\text{LnOdds} = -9,240 + 0,406X_1 + 0,474X_2 + 0,006X_3 + 0,087X_4 + 0,228X_5 + 0,811D_1 + 0,326D_2 + 0,486D_3 + 0,686D_4 + U_i$$

Kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của TP Móng Cái thông qua mô hình hồi quy Binary Logistic cho thấy, tất cả các biến đưa vào mô hình đều có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 95%. Kết quả nghiên cứu khẳng định, 79,5% khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất phụ thuộc vào các yếu tố nêu trên, còn lại 20,5% là các yếu tố khác như: nguồn lực của địa phương, điều kiện của địa phương, trình độ quản lý...

Cụ thể, theo kết quả phân tích, giống/yếu tố ban đầu cho sản xuất sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu thị trường và công

nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại có tác động trực tiếp đến việc tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực TP Móng Cái. Cứ 100 chủ thể tăng bậc xếp loại yếu tố giống/yếu tố ban đầu cho sản xuất sản phẩm chủ lực (từ bậc hoàn toàn chưa đáp ứng, chưa đáp ứng, bình thường, đáp ứng, hoàn toàn đáp ứng yêu cầu thị trường) sẽ tác động đến 40,6% số chủ thể quyết định tham gia Chương trình OCOP và cứ 100 chủ thể tăng bậc xếp loại (không sử dụng công nghệ, công nghệ lạc hậu, bình thường, khá và hiện đại) sẽ tác động đến 47,4% số chủ thể quyết định tham gia Chương trình OCOP.

Đồng thời, chủ thể sản xuất có vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng thêm 1 triệu đồng thì khả năng tham gia Chương trình OCOP của chủ thể đó tăng 0,6% so với các chủ thể sản xuất khác. Số lượng lao động của cơ sở sản xuất cũng ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của hộ. Cụ thể, cứ 1 lao động tăng thêm của cơ sở sản xuất thì khả năng tham gia của chủ thể đó tăng lên 8,7%.

Bên cạnh đó, yếu tố trình độ học vấn của các chủ thể sản xuất có tác động khá cao đến khả năng tham gia Chương trình OCOP, với dự báo cứ 1 người có trình độ học vấn tăng thêm 1 năm (1 lớp) thì khả năng tham gia Chương trình OCOP của hộ sẽ tăng 22,8%. Điều này được lý giải là người có trình độ học vấn càng cao thì ngoài khả năng và ý thức được vai trò của Chương trình OCOP, họ còn chủ động trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở mình, tìm kiếm thị trường, phát triển sản phẩm, nâng cao giá trị cho chính sản phẩm của họ.

Các hình thức tổ chức mà các chủ thể tham gia ảnh hưởng rất lớn đến quyết định tham gia Chương trình OCOP. Cụ thể, cứ 100 chủ thể tham gia các hình thức tổ chức (từ hộ, trang trại, tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp) sẽ tác động 68,66% số hộ quyết định tham gia Chương trình OCOP. Điều này hoàn toàn đúng, vì thực tiễn các sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP phần lớn là HTX và doanh nghiệp, tỷ lệ hộ tham gia Chương trình OCOP còn rất thấp. Đồng thời, yếu tố thị trường (trong tỉnh và ngoài tỉnh), yếu tố sản phẩm được bảo hộ (đã được bảo hộ và chưa được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ), yếu tố hỗ trợ của các tổ chức hội cho các chủ thể sản xuất trên địa bàn có tác động rất lớn đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể. Cụ thể, nếu sản phẩm của cơ sở sản xuất mà tiêu thụ ngoài tỉnh, sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và cơ sở được hỗ trợ của các tổ chức hội thì khả năng chủ thể tham gia Chương trình OCOP lần lượt là 81,1, 32,6 và 48,6%. Nghĩa là muốn các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP cần cho họ thấy quyền lợi mà sự tham gia của họ đem lại. Đồng thời, vai trò của tổ chức hội trong việc hỗ trợ, tuyên truyền, khuyến khích họ tham gia, hỗ trợ xây dựng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương là rất quan trọng.

4. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã phác họa được bức tranh chung về hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP tại TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, đồng thời phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương. Kết quả đã khẳng định, tham gia Chương trình OCOP đang là điều kiện rất cần thiết đối với các hộ dân khi mà nền kinh tế ngày càng mở cửa, việc sản xuất cần tập trung, nâng cao chất lượng sản phẩm và sản xuất theo nhu cầu thị trường. Chương trình đã khẳng định được vai trò của phát triển sản phẩm OCOP gắn với lợi thế và phát huy nội lực của địa phương, qua đó giúp tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Để phát triển sản phẩm OCOP của TP Móng Cái trong thời gian tới, UBND TP Móng Cái cần triển khai đồng bộ những giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân, các tổ chức kinh tế - xã hội nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và những giá trị kinh tế - xã hội của Chương trình OCOP.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, rà soát và bổ sung các quy định về hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP nhằm đảm bảo chất lượng và tạo uy tín sản phẩm OCOP trên thị trường.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, các kiến thức quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình OCOP, các chủ thể, chủ doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác tham gia Chương trình để có kiến thức về quản trị sản xuất, kiến thức về thị trường và pháp lý sản xuất kinh doanh...

Thứ tư, tăng cường liên kết, giao lưu nhằm thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, giao lưu thương mại với các địa phương trong cả nước, trong đó hội chợ thương mại phải gắn với sản phẩm OCOP. Tăng cường quảng bá các sản phẩm OCOP gắn với quảng bá đặc sản các vùng, miền không chỉ trong nước mà cả quốc tế, đồng thời cần tiếp tục hỗ trợ, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Thứ năm, tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ, tạo lập môi trường thực sự thuận lợi cho phát triển Chương trình OCOP. Trong đó, tập trung tháo gỡ những khó khăn về chính sách quy hoạch đất đai, vùng nguyên liệu và tín dụng ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP. Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác tư vấn và hỗ trợ ngân sách, đưa tín dụng thương mại sâu rộng vào Chương trình OCOP, sớm áp dụng các chương trình tín dụng nhằm hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình này. Ưu tiên các giải pháp thiết thực về ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm OCOP, giải pháp về phát triển thị trường để các chủ thể sản xuất, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP có điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] D.P. Ho (2012), *Quantitative Research Methods and Practical Studies in Development Economics - Agriculture*, Phuong Dong Publishing House, 428pp (in Vietnamese).
- [2] D.P. Ho (2010), "Quantitative model of factors affecting farmers' income (case study in Kongpong Cham, Cambodia)", *Journal of Economic Development*, **234**, pp.23-36 (in Vietnamese).
- [3] P. Oakley (1991), *Projects with People: The Practice of Participation in Rural Development*, ILO Home, 299pp.
- [4] H.T. Oshima (1993), *Strategic Processes in Monsoon Asia's Economic Development*, The Johns Hopkins University Press, Baltimore, pp.12-285.
- [5] E.D. Setty (1991), *Rural Development: Problems and Prospects*, Inter-India Publication, India, 212pp.
- [6] J.Y. Okamura (1986), *Community Participation in Philippine Social Forestry, Participatory Approaches to Development: Experiences in The Philippines*, Research Center, De La Salle University, pp.120-126.
- [7] Mong Cai City People's Committee (2021), *Report on The Socio-Economic Situation of Mong Cai City for The Period 2015-2020* (in Vietnamese).
- [8] Mong Cai City Department of Economics (2021), *Report on The Implementation of The OCOP Program of Mong Cai City for The period 2016-2020* (in Vietnamese).